

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/HNGĐ-ST  
Ngày 12/11/2019  
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân  
và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Tương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:***

Bà: Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự.

**Nguyên đơn:** Anh Hoàng Ngọc S, sinh năm 1989. (Có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989. (Vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện Thái Thụy, Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Ngọc S trình bày: Anh và chị Vũ Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T. Về con chung: Anh chị không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị T không đến làm việc, mẹ đẻ anh chị T là bà Tạ Thị N xác nhận chị Sinh đã biết Tòa án giải quyết vụ án, nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do chị đi làm ăn không đến Tòa án làm việc và quan điểm của chị T là anh S tự nộp đơn thì anh tự giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh Hoàng Ngọc Sinh được ly hôn chị Vũ Thị Thía. Về con chung: Anh Sinh xác định vợ chồng không có con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Sinh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là chị Vũ Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bà Tạ Thị N và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh S và chị T là hợp pháp, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng anh S và chị T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh S được ly hôn chị T.

[3]. Về con chung: Anh S xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Ngọc S được ly hôn chị Vũ Thị T.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh S đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0001899 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, anh S đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Ngọc S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân:**

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã T.
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**